

Số: 84/2026/QĐST-HNGĐ

Lào Cai, ngày 18 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 123/2026/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn L, sinh năm 19xx. Số định danh cá nhân: 015089xxxx51;

Địa chỉ: Thôn K, xã Ch, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Nh, sinh năm 19xx. Số định danh cá nhân: 015198xxxx30;

Địa chỉ: Thôn K, xã Ch, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Văn L và chị Phạm Thị Nh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn L và chị Phạm Thị Nh thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Anh Phạm Văn L và chị Phạm Thị Nh có 02 con chung là Phạm Gia B, sinh ngày 31/10/20xx và Phạm Khánh L, sinh ngày 27/01/20xx. Sau khi ly hôn, anh Phạm Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung là Phạm Gia B và Phạm Khánh L cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị Phạm Thị Nh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. *Về án phí*: Anh Phạm Văn L nhận chịu cả án phí dân sự sơ thẩm 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai ký hiệu BLTU/26E số 0001671 ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Anh Phạm Văn L được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND KV4 – Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 4-Lào Cai;
- UBND xã Chấn Thịnh;
- (Số ĐKKH 16/2016 ngày 13/4/2016 tại UBND xã Đại Lịch, huyện Văn Chấn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Tiến Phúc